TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Âu Thị Ngọc Hoa

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Út - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tấn P, (tên gọi khác: P1)**, sinh ngày 08/3/1988, tại tỉnh Tiền Giang. Đăng ký thường trú: Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Nghĩa, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1967; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thị Bích Ngọc, sinh năm 1995, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 lần; Ngày 07/07/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong bản án ngày 07/03/2023.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 23/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 23/5/2018. Ngày 11/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 01/9/2018. Ngày 27/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền

Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 06/02/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 31/8/2023, chuyển tạm giam ngày 08/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. **Đặng Quốc V,** sinh ngày 15/12/1997, tại tỉnh Tiền Giang. Đăng ký thường trú: Tổ 9, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc Anh, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Một, sinh năm 1962; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 22/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong bản án ngày 05/9/2018. Ngày 24/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 16/9/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2023 đến nay.

Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn P và Đặng Quốc V là bạn bè. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/8/2023, V điều khiển xe mô tô loại Dream màu nho không rõ biển số đến nhà P chơi nên P điều khiển xe mô tô loại Wave không rõ biển số từ khu 1, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè đến khu vực xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè để mua thức ăn. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963, thường trú ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè thì P nhìn thấy 01 cây mai bông vàng kiểu bonsai, cao 110cm, hoành 55cm, bề rộng tàng cây 80cm, bên ngoài cây mai có quấn tấm vải màu vàng, được dựng bên cạnh cây dừa phía trước cách sân nhà ông Lùng khoảng 30m nên P nảy sinh ý định trộm cắp cây mai. P điều khiển xe về nhà và rủ V cùng đi lấy trộm cây mai thì V đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô loại Wave không rõ biển số, V điều khiển xe mô tô loại Dream màu nho không rõ biển số đi đến khu vực phía trước nhà ông Lùng, tại đây P và V cùng khiêng cây mai đặt lên yên xe Dream của V rồi P kêu V điều khiển xe chở cây mai đến nhà anh Lê Quốc Nhựt, sinh năm 1995, thường trú ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, V đồng ý. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô chở cây mai đến nhà Anh N, V cùng Anh N khiêng cây mai để vào nhà Anh N rồi V ra về. Lúc này, P cũng vừa đến, P nói bán cây mai này cho Anh N nhưng Anh N không đồng ý mua

mà hứa sẽ tìm người bán dùm cho P nên P để cây mai lại rồi về nhà. Khoảng 11 giờ ngày 16/8/2023, Anh N bán cây mai trên cho anh Nguyễn Văn Trưng, sinh năm 1992, thường trú ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè với số tiền 6.000.000 đồng. Anh N đưa cho P 4.900.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng thì Anh N trừ vào số tiền P còn nợ. P chia cho V 100.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng thì P tiêu xài và mua ma túy cùng sử dụng với V.

Sau khi mua cây mai từ Anh N thì anh Trưng để cây mai tại nhà bà Phạm Thị Cẩm Hồng, sinh năm 1982, thường trú ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè là mẹ vợ của anh Trưng. Do nghi ngờ cây mai là tài sản do trộm cắp mà có nên ngày 20/8/2023 bà H đã trình báo và giao nộp cây mai cho Công an xã Đông Hòa Hiệp.

Đến ngày 30/8/2023 ông Nguyễn Văn L trình báo Công an xã Đông Hòa Hiệp về việc bị mất trộm 01 cây mai vào ngày 16/8/2023. Qua kiểm tra, lực lượng công an xác định cây mai bà H đã giao nộp là cây mai của ông Lùng bị mất trộm. Qua điều tra, xác minh Nguyễn Tấn P và Đặng Quốc V đã khai nhận hành vi trộm cắp cây mai vàng của ông Lùng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 91/KLĐG-TTHS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: 01 cây mai vàng kiểu bonsai, cao 110cm, hoành 55cm, bề rộng tàn ngang 80cm, cây khoảng 30 năm tuổi, tỷ lệ còn lại 100%, trị giá 7.000.000 đồng.

Đối với anh Lê Quốc Nhựt và anh Nguyễn Văn Trưng có hành vi chứa chấp và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, do Anh N và anh Trưng không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bà Phạm Thị Cẩm Hồng không biết việc anh Trưng mua cây mai do các bị can P và V trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với bà H về hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị can bồi thường thiệt hại.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tra trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô loại Wave không rõ biển số của bị cáo Nguyễn Tấn P là phương tiện dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do P đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với xe mô tô loại Dream màu nho không rõ biển số của bị cáo Đặng Quốc V sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, V khai xe này do V mượn của người bạn tên Quí (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè vẫn giữ nguyên nội dung bảng cáo trạng số 03/CT-VKSCB, ngày 20/12/2023, phân tích những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của hai bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo P nộp lại số tiền 4.800.000 đồng, buộc bị cáo V nộp lại 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ cho người bị hại ông Nguyễn Văn L nhưng ông Lùng vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt của ông Lùng không gây trở ngại cho việc xét xử, Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo cũng không có đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Tấn P và Đặng Quốc V thừa nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/8/2023 tại ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Tấn P và Đặng Quốc V có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn L là 01 cây mai bông vàng kiểu bonsai, cao 110cm, hoành 55cm, bề rộng tàn cây 80cm trị giá 7.000.000 đồng, giá trị cây mai đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự hai bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo P và V về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này P và V cùng thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trước. Tuy nhiên, P đóng vai trò là người chủ mưu, rủ rê V đi lấy trộm mai vàng của ông Lùng và được V đồng ý ngay, đồng thời P cũng là người trực tiếp nhờ Anh N

bán cây mai, số tiền bán mai có được P chỉ chia cho V 100.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng P dùng để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, do đó trong vụ án này P phải chịu mức hình phạt cao hơn so với V. Đối với V có nhân thân xấu từng bị Tòa án xử phạt về "Trộm cắp tài sản" sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo vẫn không ăn năn hối cải vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa P và V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô loại Wave không rõ biển số của bị cáo Nguyễn Tấn P là phương tiện dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do P đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7] Số tiền 4.900.000 đồng do bán mai có được đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo P nộp lại 4.800.000 đồng, buộc bị cáo V nộp lại 100.000 đồng.

[8] Đối với xe mô tô loại Dream màu nho không rõ biển số của bị cáo Đặng Quốc V sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, V khai xe này do V mượn của người bạn tên Quí (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, sẽ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản không yêu cầu hai bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Đối với anh Lê Quốc Nhựt và anh Nguyễn Văn Trưng có hành vi chứa chấp và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, nhưng do Anh N và anh Trưng không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi có căn cứ đề nghị xử lý sau.

[11] Bà Phạm Thị Cẩm Hồng không biết việc anh Trưng mua cây mai do P và V trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà H về hành vi này là có căn cứ.

[12] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[13] Bị cáo Nguyễn Tấn P và Đặng Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc V 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P và Đặng Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P nộp lại số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng), bị cáo Đặng Quốc V 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Nguyễn Tấn P và Đặng Quốc V có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thảo Lan